

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi
lĩnh vực nghĩa vụ quân sự thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Căn cứ Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự;

Căn cứ Quyết định số 4089/QĐ-BQP ngày 29/8/2020 của Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực nghĩa vụ quân sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tại Tờ trình số 3584/TTr-BCH ngày 06/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi (02 thủ tục cấp xã) lĩnh vực nghĩa vụ quân sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình.

(Có Phụ lục danh mục kèm theo)

Phụ lục Danh mục và nội dung cụ thể của thủ tục hành chính tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính (địa chỉ: <https://csdl.dichvucong.gov.vn>); Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: <https://dichvucong.hoabinh.gov.vn>); Trang Thông tin điện tử của Văn phòng

UBND tỉnh (địa chỉ: <https://vpubnd.hoabinh.gov.vn>) và các cơ quan, địa phương có liên quan.

Điều 2. Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã theo quy định.

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông: Đồng bộ hóa đầy đủ, kịp thời dữ liệu thủ tục hành chính tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Trang Thông tin điện tử của đơn vị và tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *✍*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC -VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NVK. (Th.H,20b)



CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khánh

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI LĨNH VỰC NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH HÒA BÌNH
(Kèm theo Quyết định số: 2115 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Sửa đổi 02 thủ tục cấp xã công bố tại Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

STT	Tên TTHC/Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý của thủ tục/Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi
1	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu 1.001821.000.00.00.H28	01 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.
2	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyên đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập 1.001763.000.00.00.H28	01 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

PHẦN II.**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số: 2115 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

1. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trước thời hạn 10 ngày, tính đến ngày đăng ký nghĩa vụ quân sự, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm chuyển Lệnh gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển Lệnh gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân.

Bước 2: Sau khi nhận được Lệnh gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và đơn vị hành chính tương đương (sau đây gọi chung là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện) công dân có trách nhiệm đến Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là Ban Chỉ huy quân sự cấp xã) để trực tiếp đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Bước 3: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm đối chiếu bản gốc giấy chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân hoặc giấy khai sinh; hướng dẫn công dân kê khai Phiếu tự khai sức khỏe nghĩa vụ quân sự, đăng ký các thông tin cần thiết của công dân vào Sổ danh sách công dân nam đủ 17 tuổi trong năm, Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ và chuyển Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự cho công dân ngay sau khi đăng ký.

b) Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự.

c) Thành phần hồ sơ:

- Phiếu tự khai sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

- Bản chụp *một trong những giấy tờ sau*: Chứng minh nhân dân; thẻ Căn cước công dân hoặc giấy khai sinh (mang theo bản chính để đối chiếu). *Trường hợp cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, khai thác được thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì không yêu cầu công dân nộp bản chụp Chứng minh nhân dân; thẻ Căn cước công dân hoặc giấy khai sinh (mang theo bản chính để đối chiếu).*

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự.

i) Lệ phí: Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19/6/2015.

- *Luật Cư trú ngày 13/11/2020.*

- Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

- *Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.*

2. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã làm thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân làm thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi tại nơi cư trú.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm làm thủ tục cho công dân thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi và cấp Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy giới thiệu di chuyển quân nhân dự bị cho công dân, Phiếu quân nhân dự bị; đưa ra khỏi Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ hoặc Sổ đăng ký quân nhân dự bị.

b) Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi.

c) Thành phần hồ sơ:

- Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc giấy chứng nhận đăng ký quân nhân dự bị (mang theo bản chính để đối chiếu).

- Bản chụp *một trong những giấy tờ sau: Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc quyết định của người đứng đầu cơ quan, tổ chức về thay đổi nơi làm việc, học tập mới (mang theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì không yêu cầu công dân nộp bản chụp thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (mang theo bản chính để đối chiếu).*

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy giới thiệu di chuyển quân nhân dự bị cho công dân.

i) Lệ phí: Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19/6/2015.

- Luật Cư trú ngày 13/11/2020.

- Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.